

*Thanh Xuân, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

Số: 344/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Căn cứ vào các điều 149, 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phan Đức M, sinh năm 1989
2. Chị Nhữ Thị T, sinh năm 1987

Cùng HKTT và trú tại: Căn hộ S2-0915 Tòa nhà S số 47 đường T, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Vợ chồng anh Phan Đức M và chị Nhữ Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/11/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Ngọc K, sinh ngày 16/02/2011 và Phan Sỹ T, sinh ngày 02/3/2015. Vợ chồng thống nhất giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị T là 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 07/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận: Vợ chồng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đức M và chị Nhữ Thị T được ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Phan Ngọc K, sinh ngày 16/02/2011 và Phan Sỹ T, sinh ngày 02/3/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị T là 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M, chị T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà Anh M, chị T đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007853 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTP.Hà Nội
- VKSND Q.Thanh Xuân;
- Chi cục THADS Q.Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Ngọc**

